DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY CTĐT QLTNR 2018-2019

STT	Họ và tên	Nam	Ngày, tháng, năm sinh			Trình độ			Ngành đào tạo	Học hàm/Học vị; chức danh nghề nghiệp	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp		
			Ngày	Tháng	Năm	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ			Giảng viên cao cấp (hạng I)	Giảng viên chính (hạng II)	Giảng viên (hạng III)
	KHOA QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG VÀ MÔI TRƯỜNG												
	BỘ MÔN ĐỘNG VẬT RỪNG												
1	Nguyễn Đắc Mạnh	x	29	12	1979			x	Bảo vệ và sử dụng động thực vật hoang dã	Giảng viên			V.07.01.03
2	Lưu Quang Vinh	x	16	9	1980			x	Quản lý tài nguyên thiên nhiên	Giảng viên			V.07.01.03
3	Giang Trọng Toàn	x	13	7	1987		x		Quản lý Tài nguyên rừng	Giảng viên			V.07.01.03
	BỘ MÔN THỰC VẬT RỪNG												
4	Trần Ngọc Hải	x	29	6	1960			x	Nông nghiệp	Phó Giáo sư	V.07.01.01		V.07.01.03
5	Phạm Thanh Hà	x	12	2	1982		x		Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng	Giảng viên			V.07.01.03
6	Phạm Thành Trang	x	27	4	1983		x		Lâm nghiệp	Giảng viên			
	BỘ MÔN BẢO VỆ THỰC VẬT RỪNG												
7	Nguyễn Thế Nhã	x	12	12	1953			x	Lâm nghiệp	Giáo sư	V.07.01.01		V.07.01.03
8	Trần Tuấn Kha	x	2	10	1977			x	Lâm nghiệp	Giảng viên			V.07.01.03
9	Nguyễn Thành Tuấn	x	6	2	1977			x	Bảo vệ thực vật rừng	Giảng viên			
	BỘ MÔN QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG												V.07.01.03
10	Ngô Duy Bách	x	14	4	1974			x	Khoa học Lâm nghiệp và STR	Giảng viên			V.07.01.03
11	Kiều Thị Dương		7	5	1981			x	Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng	Giảng viên			V.07.01.03
12	Lê Thái Sơn	x	2	4	1991		x		Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng	Giảng viên			
	BỘ MÔN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG												
13	Nguyễn Hải Hòa	x	2	2	1974			x	Quản lý tài nguyên và môi trường	Phó Giáo sư	V.07.01.01		V.07.01.03
14	Trần Thị Hương		13	11	1980		x		Khoa học môi trường	Giảng viên			
	TRUNG TÂM ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG												V.07.01.03
15	Vương Duy Hưng	x	27	10	1978			x	Thực vật học	Giảng viên			V.05.02.07
16	Nguyễn Thị Tuyết Mai		14	2	1967		x		Lâm nghiệp	Kỹ sư HDTH			V.05.02.07
17	Bùi Mai Hương		26	5	1973		x		Lâm nghiệp	Kỹ sư HDTH			V.05.02.07
18	Bùi Xuân Trường	x	22	11	1988		x		Lâm nghiệp	Kỹ sư HDTH			

STT	Họ và tên	Nam	Ngày, tháng, năm sinh			Trình độ			Ngành đào tạo	Học hàm/Học vị; chức danh nghề nghiệp	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp		
			Ngày	Tháng	Năm	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ			Giảng viên cao cấp (hạng I)	Giảng viên chính (hạng II)	Giảng viên (hạng III)
	BỘ MÔN HÓA HỌC												
19	Nguyễn Vân Hương		9	5	1988		x			Giảng viên			V.07.01.03
20	Lê Khánh Toàn	x	5	6	1982		x			Giảng viên			V.07.01.03
	BỘ MÔN ĐIỀU TRA QUY HOẠCH RỪNG												V.07.01.03
21	Phạm Thế Anh	x	15	10	1980			x	Lâm nghiệp	Giảng viên			V.07.01.03
22	Vũ Tiến Hưng	x	31	10	1978			x		Giảng viên			V.07.01.03
23	Cao Thị Thu Hiền		30	11	1983			x	Khoa học LN và Sinh thái rừng	Giảng viên			
	BỘ MÔN KHOA HỌC ĐẤT												V.07.01.03
24	Trần Thị Quyên		25	6	1987		x		Lâm nghiệp	Giảng viên			V.07.01.03
25	Nguyễn Thị Bích Phượng		13	8	1986		x		Lâm nghiệp	Giảng viên			
26	Trần Thị Nhâm		10	10	1989		x			Giảng viên			V.07.01.03
	BỘ MÔN LÂM SINH												V.07.01.03
27	Hoàng Kim Nghĩa	x	1	2	1979		x		Sinh thái học	Giảng viên			V.07.01.03
28	Nguyễn Thị Thu Hằng		26	3	1982		x		Lâm nghiệp	Giảng viên			
	TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU LÂM NGHIỆP VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU												
29	Nguyễn Minh Thanh	x	23	1	1965			x	Nông nghiệp	Phó Giáo sư	V.07.01.01		
	BỘ MÔN KHOA HỌC GỖ												
30	Tạ Thị Phương Hoa		25	3	1972			x	Công nghệ gỗ, giấy	Phó Giáo sư	V.07.01.01		
	BỘ MÔN TÀI NGUYÊN THỰC VẬT RỪNG												V.07.01.03
31	Nguyễn Thị Thơ		30	5	1980		x		Sinh học	Giảng viên			
	TRUNG TÂM CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG												V.07.01.03
32	Nguyễn Thị Kiều Trang		8	10	1990		x		Xã hội học	Giảng viên			V.05.02.07
	BỘ MÔN TRẮC ĐỊA, BẢN ĐỒ VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỊA LÝ												V.07.01.03
33	Lê Hùng Chiến		12	6	1981		x		Kỹ thuật	Giảng viên			V.07.01.03
33	Nguyễn Thị Oanh		6	9	1989		x		Bản đồ viễn thám và Hệ thông tin địa lý	Giảng viên			

STT	Họ và tên	Nam	Ngày, tháng, năm sinh			Trình độ			Ngành đào tạo	Học hàm/Học vị; chức danh nghề nghiệp	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp		
			Ngày	Tháng	Năm	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ			Giảng viên cao cấp (hạng I)	Giảng viên chính (hạng II)	Giảng viên (hạng III)
	TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ												V.07.01.03
34	Phùng Văn Phê	x	1	12	1971		x		Lâm nghiệp	Giảng viên			
	BỘ MÔN QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP												V.07.01.03
35	Hoàng Thị Kim Oanh		23	8	1989		Thạc sĩ		Kinh tế	Giảng viên			
	TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ												
36	Vũ Mạnh Tường	x	1	1	1980			x	Khoa học và công nghệ vật liệu	Phó Giáo sư	V.07.01.01		
	BỘ MÔN CÔNG NGHỆ TẾ BÀO												
38	Nguyễn Văn Việt	x	30	5	1971			x	Di truyền học và nhân giống cây Lâm nghiệp	Phó Giáo sư	V.07.01.01		
	BỘ MÔN KINH TẾ												V.07.01.03
39	Chu Thị Thu		26	12	1983		x		Kinh tế	Giảng viên			
40	Trần Thị Thu Hà		25	5	1972			x	Chính sách môi trường	Phó Giáo sư	V.07.01.01		
	BỘ MÔN QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP												V.07.01.03
41	Nguyễn Thị Thanh Huyền		24	9	1983		x		Kinh tế	Giảng viên			
	BỘ MÔN KHUYẾN NÔNG VÀ KHOA HỌC CÂY TRỒNG												V.07.01.03
42	Nguyễn Đình Hải	x	7	5	1973		x		Lâm nghiệp	Giảng viên			V.07.01.03
43	Đồng Thị Thanh		10	9	1984		x		Lâm học	Giảng viên			
	BỘ MÔN CÔNG NGHỆ VÀ MÁY CHUYÊN DÙNG												
44	Dương Văn Tài	x	31	3	1962			x	Kỹ thuật	Phó Giáo sư	V.07.01.01		
	CÁC NGÀNH TOÀN TRƯỜNG												
	KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ												
	BỘ MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN												V.07.01.03
45	Nguyễn Văn Thắng	x	4	6	1980			x	Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	Giảng viên			V.07.01.03
46	Lương Thị Giang		24	10	1989		x		Kinh tế chính trị	Giảng viên			

STT	Họ và tên	Nam	Ngày, tháng, năm sinh			Trình độ			Ngành đào tạo	Học hàm/Học vị; chức danh nghề nghiệp	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp		
			Ngày	Tháng	Năm	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ			Giảng viên cao cấp (hạng I)	Giảng viên chính (hạng II)	Giảng viên (hạng III)
	BỘ MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH												V.07.01.03
47	Hoàng Trường Giang	x	24	7	1979		x		Lịch sử	Giảng viên			V.07.01.03
48	Bùi Thị Minh Thơm		12	1	1979		x		Tâm lý học	Giảng viên			
	BỘ MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM												
49	Đỗ Thị Diệu		24	5	1980			x	Lịch sử Việt Nam	Giảng viên chính		V.07.01.02	V.07.01.03
50	Bùi Thị Kim Thu		24	7	1986		x		Lịch sử	Giảng viên			
	TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ THỂ CHẤT												
	BỘ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT												V.07.01.03
51	Nguyễn Quang San	x	20	8	1980		x		Giáo dục thể chất	Giảng viên			
52	Trần Nho Cương	x	8	11	1978		x		Giảng dạy và huấn luyện thể thao	Giảng viên chính		V.07.01.02	
	BỘ MÔN NGOẠI NGỮ												V.07.01.03
53	Bùi Quang Hưng	x	18	1	1978		x		Ngôn ngữ Anh	Giảng viên			V.07.01.03
54	Chu Lê Vân		18	1	1989		x		Tiếng Anh	Giảng viên			
	BỘ MÔN LUẬT												V.07.01.03
55	Nguyễn Thị Tiến		20	3	1977		x		Luật học	Giảng viên			V.07.01.03
56	Nguyễn Thị Ngọc Bích		27	1	1979		x		Luật học	Giảng viên			
	BỘ MÔN TOÁN HỌC												V.07.01.03
57	Phạm Quang Khoái	x	20	4	1980			x	Thống kê toán học	Giảng viên			V.07.01.03
58	Đỗ Thuý Hằng		26	6	1976		x		Toán học	Giảng viên			
	BỘ MÔN TIN HỌC												V.07.01.03
59	Khương Thị Quỳnh		22	9	1986		x		Hệ thống thông tin	Giảng viên			V.07.01.03
60	Hoàng Việt Dũng	x	26	7	1991		x		Khoa học máy tính	Giảng viên			